

**DANH SÁCH ĐẠT GIẢI HSG QUỐC GIA THPT NĂM 2025-2026**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên thí sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>Môn</b>	<b>Điểm</b>	<b>Đạt giải</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	12	Văn	12.500	KK	3/4	
2	Trần Yến Quỳnh	12	Văn	12.500	KK		
3	Đặng Hoài Bảo Thy	12	Văn	13.0	Ba		
4	Nguyễn Hà Anh	12	Tiếng Anh	12.900	KK	4/5	
5	Nguyễn Châu Nhã Kỳ	12	Tiếng Anh	12.800	KK		
6	Trần Ngọc Khánh Linh	11	Tiếng Anh	12.700	KK		
7	Bùi Duy Phước	12	Tiếng Anh	13.500	KK		
8	Đình Tuấn Long	12	Toán	15.500	KK	5/5	
9	Huỳnh Phương Mai	12	Toán	14.000	KK		
10	Nguyễn Thành Nhân	12	Toán	19.500	Ba		
11	Nguyễn Trí Thông	12	Toán	20.500	Ba		
12	Nguyễn Hoàng Thuận	12	Toán	20.000	Ba		
13	Hồ Đình Dương	11	Vật lí	11.750	KK	6/7	
14	Nguyễn Vũ Mạnh Khang	12	Vật lí	25.500	Nhi		
15	Trần Anh Kiệt	12	Vật lí	16.000	Ba		
16	Huỳnh Sâm	11	Vật lí	12.500	KK		
17	Lương Kim Thành	12	Vật lí	20.750	Nhi		
18	Vũ Đức An	11	Vật lí	11.000	KK		
19	Trần Quang Đông	12	Hóa học	18.875	Ba	9/13	
20	Huỳnh Minh Hiệp	11	Hóa học	15.750	KK		
21	Nguyễn Tuấn Hưng	12	Hóa học	22.250	Ba		
22	Trần Thúc Minh Khải	12	Hóa học	23.625	Nhi		
23	Nguyễn Thảo Ngân	11	Hóa học	14.375	KK		
24	Phạm Nguyễn Khôi Nguyên	11	Hóa học	15.750	KK		
25	Ung Minh Phúc	11	Hóa học	14.625	KK		
26	Thân Hương Quỳnh	12	Hóa học	16.125	KK		
27	Trần Ngọc Thịnh	12	Hóa học	24.000	Nhi		
28	Huỳnh Lê Huy Anh	11	Sinh học	19.000	KK		
29	Phạm Quốc Đạt	11	Sinh học	21.250	Ba		

30	Võ Anh Nhi	11	Sinh học	20.500	Ba	<b>6/8</b>	
31	Trần Lan Phương	12	Sinh học	19.500	KK		
32	Nguyễn Ngô Anh Thư	12	Sinh học	20.500	Ba		
33	Đặng Phan Bảo Uyên	11	Sinh học	19.500	KK		
34	Kiều Văn Đạt	12	Tin học	16.170	KK	<b>2/3</b>	
35	Nguyễn Đăng Huy	12	Tin học	15.060	KK		
36	Nguyễn Kim Khánh Ngân	11	Lịch sử	14.750	KK	<b>1/2</b>	
37	Hồ Tâm Cát Tường	12	Địa lí	15.000	Ba	<b>1/1</b>	